

Ngày 30/04/2026

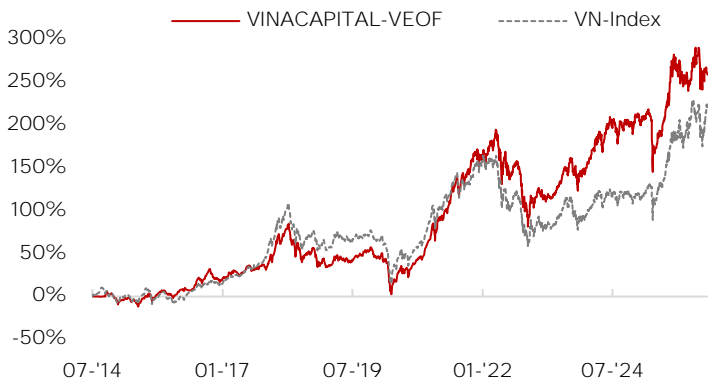
Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng. Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

Hiệu suất đầu tư của quỹ

Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
LN tháng 04/2026 (%)	(1.0)	10.7
LN từ đầu năm 2026 (%)	1.5	3.9
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	18.5	20.9
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	12.3	8.4
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	11.4	10.3
LN từ ngày thành lập (%)	259.0	220.7

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập



Danh mục đầu tư theo ngành

Ngành	% Giá trị tài sản ròng (NAV)
Ngân hàng	32.4
Công nghiệp	16.8
Tiêu dùng không thiết yếu	15.2
Vật liệu	15.2
Bất động sản	7.0
Tiêu dùng thiết yếu	6.0
Tài chính khác	2.3
Công nghệ	2.3
Năng lượng	1.9
Tiền mặt	0.8

Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% NAV
MBB	Ngân hàng	8.0
CTG	Ngân hàng	7.2
HPG	Vật liệu	6.1
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	5.8
VCB	Ngân hàng	4.9
STB	Ngân hàng	4.4
PHR	Vật liệu	4.3
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.2
HDB	Ngân hàng	4.2
GMD	Công nghiệp	3.8
TỔNG CỘNG		52.8

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau khi giảm mạnh 10,9% trong tháng 3/2026 do tác động từ xung đột tại Trung Đông, chỉ số VN-Index phục hồi 10,7% trong tháng 4/2026. Tuy nhiên, động lực tăng điểm mang tính tập trung cao, khi khoảng 95% mức tăng trong tháng đến từ nhóm cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup. Nếu loại trừ nhóm này, VN-Index trong tháng 4 chỉ tăng khoảng 0,5%. Tính từ đầu năm, nhóm cổ phiếu Vingroup đã đóng góp khoảng 87 điểm vào mức tăng của VN-Index; nếu không có nhóm này, chỉ số thực chất đã giảm khoảng 1,0%.

Trong tháng 4/2026, căng thẳng liên quan đến xung đột tại Iran vẫn duy trì ở mức cao nhưng đã hạ nhiệt so với giai đoạn căng thẳng nhất trong tháng 3, sau khi một lệnh ngừng bắn tạm thời kéo dài hai tuần được công bố đầu tháng 4, góp phần giảm bớt rủi ro leo thang quân sự quanh eo biển Hormuz. Theo đó, giá dầu điều chỉnh giảm từ mức đỉnh xấp xỉ 120 USD/thùng, dù vẫn neo ở mặt bằng cao và biến động mạnh do hoạt động vận chuyển qua Hormuz mới chỉ được khôi phục một phần và triển vọng đàm phán còn nhiều bất định.

Các chỉ báo kinh tế vĩ mô cho thấy nền kinh tế Việt Nam đã chịu một số tác động từ biến động địa chính trị toàn cầu. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng lên 5,5% trong tháng 4/2026, so với mức hơn 3% so với cùng kỳ trước khi xung đột bùng phát, chủ yếu do giá tăng ở các nhóm nhiên liệu, nhà ở và dịch vụ ăn uống. Ở khu vực sản xuất, chỉ số sản xuất công nghiệp của ngành chế biến chế tạo tăng 9,9% trong bốn tháng đầu năm. Tuy nhiên, chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tháng 4 giảm xuống 50,5, mức thấp nhất trong bảy tháng, khi đơn hàng mới lần đầu suy giảm sau tám tháng, trong bối cảnh chi phí đầu vào và giá bán đầu ra tăng nhanh nhất kể từ năm 2011.

Ở chiều tích cực, sau các chỉ đạo điều hành từ Ngân hàng Nhà nước, mặt bằng lãi suất đã ổn định trở lại trong tháng 4, với một số ngân hàng ghi nhận điều chỉnh giảm nhẹ lãi suất huy động. Tỷ giá duy trì ổn định, với USD/VND chỉ tăng khoảng 0,2% từ đầu năm. Bất chấp các biến động toàn cầu, dòng vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tích cực, với vốn đăng ký và giải ngân lần lượt tăng 32,0% và 9,8% trong bốn tháng đầu năm.

Kết quả kinh doanh quý 1/2026 của các doanh nghiệp niêm yết ghi nhận tăng trưởng tích cực, với tổng lợi nhuận trên cả ba sàn tăng 35% so với cùng kỳ. Tất cả các nhóm ngành đều đạt mức tăng trưởng lợi nhuận dương. Ngành Năng lượng ghi nhận lợi nhuận tăng 8,7 lần nhờ hưởng lợi từ giá dầu tăng. Ngành Vật liệu tăng trưởng lợi nhuận 106%, dẫn đầu bởi thép, cao su tự nhiên và phân bón. Ngành tiêu dùng không thiết yếu ghi nhận mức tăng 71%, trong đó các doanh nghiệp bán lẻ như MWG, PNJ, FRT đạt kết quả tích cực. Ở ngành ngân hàng, kết quả kinh doanh tiếp tục phân hóa: các ngân hàng quy mô lớn như CTG, VPB, MBB duy trì tăng trưởng tốt, trong khi một số ngân hàng nhỏ hơn như STB, LPB, TPB ghi nhận lợi nhuận giảm so với cùng kỳ. Do áp lực huy động vốn và biên lãi ròng, tăng trưởng lợi nhuận toàn ngành ngân hàng đạt 12%, thấp hơn mức trung bình của thị trường trong quý 1.

Chỉ số danh mục cổ phiếu		
	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	9.7	13.1
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.6	1.8
Chỉ số ROE 2026 (%)	16.5	15.4
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.3	1.8
Vòng quay danh mục 5 năm (%)	56.6	-
Hệ số Sharpe (5 năm)	0.5	0.3
Hệ số Beta (5 năm)	0.8	1.0
Số lượng cổ phiếu	30	425

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,761.3
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	35,896.6
Ngày thành lập	01/07/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên lạc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
 Tầng 17, Tòa nhà Sunwah
 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP HCM, Việt Nam
 Bộ phận quan hệ đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 28 38 27 85 35

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF
CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Trong tháng 4/2026, giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VEOF giảm 1,0%. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, quỹ đạt mức tăng 1,5%, thấp hơn mức tăng 3,9% của chỉ số tham chiếu. Nguyên nhân chính khiến quỹ có hiệu quả thấp hơn thị trường trong tháng 4 là do quỹ không đầu tư vào nhóm cổ phiếu thuộc hệ sinh thái Vingroup, trong khi nhóm này đóng góp đến 95% mức tăng của VN-Index trong tháng. Điều đó đã tạo ra mức chênh lệch đáng kể giữa chỉ số thị trường và hiệu suất của các quỹ cổ phiếu có chiến lược đầu tư chủ động, tập trung vào giá trị và tăng trưởng lợi nhuận bền vững như VINACAPITAL-VEOF.

Ở góc độ cơ bản, kết quả kinh doanh quý 1/2026 của các doanh nghiệp trong nhóm khoản mục đầu tư lớn của quỹ nhìn chung rất tích cực, cho thấy nền tảng tăng trưởng lợi nhuận của danh mục vẫn được củng cố.

Trong nhóm hàng tiêu dùng, MWG ghi nhận lợi nhuận ròng 2.714 tỷ đồng trong quý 1/2026, tăng 76% so với cùng kỳ, nhờ doanh thu tăng trưởng tốt tại chuỗi Điện Máy Xanh, biên lợi nhuận cải thiện và chuỗi Bách Hóa Xanh chuyển sang có lãi. PNJ đạt lợi nhuận ròng 1.467 tỷ đồng, tăng 117% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ doanh thu bán lẻ tăng trưởng hai chữ số và đóng góp từ mảng kinh doanh vàng trong bối cảnh giá vàng duy trì ở mức cao.

Ở nhóm thép, HPG ghi nhận lợi nhuận ròng 8.994 tỷ đồng trong quý 1, tăng 169% so với cùng kỳ, nhờ sản lượng tiêu thụ tăng, giá thép cải thiện và biên lợi nhuận gộp mở rộng, bên cạnh khoản thu nhập bất thường từ thoái vốn bất động sản. Nếu loại trừ yếu tố này, lợi nhuận ròng cốt lõi đạt khoảng 5.000 tỷ đồng, vẫn tăng 49% so với cùng kỳ, phản ánh sự phục hồi rõ nét của hoạt động sản xuất thép.

Trong nhóm ngân hàng, CTG đạt lợi nhuận ròng 8.917 tỷ đồng trong quý 1, tăng 65% so với cùng kỳ, nhờ biên lãi cho vay cải thiện, thu nhập ngoài lãi tăng và dự phòng giảm. Chất lượng tài sản của CTG tiếp tục được củng cố với tỷ lệ nợ xấu giảm và tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng. MBB ghi nhận lợi nhuận ròng 7.516 tỷ đồng trong quý 1, tăng 15% so với cùng kỳ, nhờ tăng trưởng tín dụng tích lũy từ năm trước và kiểm soát chi phí hiệu quả.

Tổng thể, các doanh nghiệp trọng yếu trong danh mục VINACAPITAL-VEOF đều đang ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan và đáp ứng tốt kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận năm 2026. Điều này tạo nền tảng tích cực cho triển vọng trung và dài hạn của quỹ, khi thị trường quay trở lại đánh giá cao các yếu tố cơ bản và tăng trưởng bền vững.

Nhìn về phía trước, chúng tôi đánh giá một số rủi ro ngắn hạn của thị trường – bao gồm tác động từ xung đột địa chính trị, áp lực lãi suất và tỷ giá – đã phần nào hạ nhiệt. Đồng thời, các chính sách hỗ trợ tăng trưởng và ổn định vĩ mô của Chính phủ đang từng bước phát huy hiệu quả. Định giá thị trường duy trì ở mức hấp dẫn, với P/E dự phóng năm 2026 (loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup) chỉ ở mức hơn 10 lần, tiệm cận vùng định giá thấp nhất trong vòng 10 năm. Trên nền tảng tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong quý 1/2026, chúng tôi kỳ vọng doanh nghiệp niếm yết có thể duy trì đà tăng trưởng trong phần còn lại của năm, tạo cơ sở cho triển vọng trung-dài hạn của thị trường.

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	năm
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%	5.2%	-10.1%	-10.2%	0.8%	-0.1%	-21.2%
2023	7.8%	-5.3%	1.2%	-0.2%	3.0%	4.2%	8.2%	2.1%	-3.1%	-9.9%	8.5%	3.4%	19.5%
2024	4.1%	7.5%	3.9%	-3.9%	6.0%	0.1%	-0.1%	2.3%	0.8%	-0.8%	0.1%	2.5%	24.4%
2025	-0.4%	1.3%	-3.0%	-10.4%	6.2%	5.8%	6.8%	14.9%	-3.7%	-0.8%	-2.5%	0.8%	13.6%
2026	8.6%	1.4%	-6.9%	-1.0%									1.5%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.